

Số: /SGDDT-GDTrH
V/v hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10
năm học 2022-2023

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

Kính gửi:

- Các phòng giáo dục và đào tạo;
- Các trường trung học phổ thông;
- Các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Các trung tâm GDNN-GDTX;
- Trung tâm GDTX tỉnh.

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông được ban hành tại Thông tư 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 và sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân tỉnh về việc Quy định mức thu và sử dụng nguồn thu dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 755/KH-SGDDT ngày 31/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023 (Kế hoạch số 755) đã được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 746/UBND-KGVX ngày 08/4/2022 về việc thống nhất nội dung Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023;

Căn cứ Quy chế thi tuyển sinh lớp 10 được ban hành kèm theo Quyết định số 207/QĐ-SGDDT ngày 22/01/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các phòng giáo dục và đào tạo; các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở và trung học phổ thông (gọi chung là các trường THPT); các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh (gọi chung là các trung tâm GDNN-GDTX) tổ chức triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023 một số nội dung như sau:

1. Phương thức tuyển sinh:

- Xét tuyển: đối với các trung tâm GDNN-GDTX, Trường THCS&THPT Đăng Hà, THCS&THPT Đăk Mai, THPT Đăk Ô.
- Thi tuyển: đối với các trường THPT còn lại trong toàn tỉnh.

2. Điều kiện tuyển sinh

- Dự tuyển vào các trường THPT chuyên: Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp trung học cơ sở (THCS) từ khá trở lên; xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

Riêng học sinh THCS mô hình trường học mới đánh giá kết quả học tập cuối năm các lớp cấp THCS “Hoàn thành”, đánh giá xếp loại năng lực và phẩm chất cuối năm “Đạt”, xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

b) Dự tuyển vào các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT):

- Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số: đã tốt nghiệp THCS và phải có hộ khẩu thường trú và định cư 03 năm trở lên (*tính đến ngày tuyển sinh*) tại tỉnh Bình Phước.

- Đối với thí sinh là người kinh: đã tốt nghiệp THCS và phải có hộ khẩu thường trú và định cư 03 năm trở lên (*tính đến ngày tuyển sinh*) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tại tỉnh Bình Phước theo quy định hiện hành.

c) Dự tuyển vào các trường THPT còn lại, các trung tâm GDNN-GDTX: Đã tốt nghiệp THCS.

3. Vùng tuyển sinh

Trường THPT chuyên Quang Trung, Trường THPT chuyên Bình Long, Trường THPT Hùng Vương và Trường PTDTNT THPT Bình Phước: địa bàn tuyển sinh trong toàn tỉnh Bình Phước.

Trường PTDTNT THCS&THPT Bù Gia Mập: địa bàn tuyển sinh gồm các huyện Bù Gia Mập, TX Phước Long, Bù Đốp, Phú Riềng, Lộc Ninh.

Trường PTDTNT THCS&THPT Điều Ong: địa bàn tuyển sinh gồm các huyện Bù Đang, Đồng Phú.

Các trường THPT, trường THCS và THPT còn lại tuyển sinh các học sinh đang học lớp 9 hoặc đã tốt nghiệp THCS hoặc có hộ khẩu thường trú ở huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn của mình.

Bên cạnh quy định nói trên, phù hợp với điều kiện cư trú của bản thân, học sinh có học lực giỏi và hạnh kiểm tốt năm học lớp 9 không bị ràng buộc vùng tuyển sinh khi dự tuyển vào lớp 10 các trường không chuyên.

Học sinh ở các cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Bình Dương, nếu có nguyện vọng, được dự tuyển vào lớp 10 các trường ở Bình Phước.

Ngoài ra, các trường có tên sau được bổ sung vùng tuyển như sau:

Trường	Vùng tuyển bổ sung
THPT TX Phước Long	Đức Hạnh (Bù Gia Mập); Bình Sơn, Phước Tân (Phú Riềng)
THPT Phước Bình	Bình Tân (Phú Riềng); Bình Sơn, Phước Tân (Phú Riềng)
THPT Lê Quý Đôn	Bình Sơn, Phước Tân (Phú Riềng); Phú Trung (Phú Riềng), Đồng Tâm (Đồng Phú)
THPT Đa Kìa	Bình Sơn (Phú Riềng)
THPT Phú Riềng	Thuận Lợi, Thuận Phú (Đồng Phú)
THPT Đồng Xoài, THPT Nguyễn Du	Thuận Phú (Đồng Phú)
THPT TX Bình Long, THPT Nguyễn Huệ	An Phú, Minh Tâm, Minh Đức (Hớn Quản)

THPT Ngô Quyền	Thanh An (Hón Quán)
THCS&THPT Đồng Tiến	TP Đồng Xoài (<i>tuyển 10% so với chỉ tiêu Sở GDĐT giao</i>)

Đăng ký dự tuyển ngoài quy định trên đây phải được Giám đốc Sở GDĐT cho phép từng trường hợp cụ thể.

4. Độ tuổi tuyển sinh:

a) Quy định chung: Tuổi của học sinh vào học lớp 10 THPT là 15 tuổi.

b) Một số trường hợp đặc biệt:

- Học sinh (HS) đã được học vượt lớp ở các cấp học trước hoặc HS vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp THCS.

- HS là người dân tộc thiểu số, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, HS ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với quy định.

5. Môn thi, thời gian thi, cấu trúc đề thi, nội dung thi

5.1. Môn thi và thời gian thi

a) Đối với các trường THPT không chuyên

Môn thi: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh (*gọi là các môn thi chung*).

Thời gian làm bài: Môn Toán và Ngữ văn: 120 phút, môn Tiếng Anh: 60 phút.

b) Đối với trường THPT chuyên

Trường THPT chuyên có 7 lớp chuyên (lớp chuyên Toán, Toán – Tin, Toán – Sinh, Vật lí, Hóa, Ngữ văn, Tiếng Anh) và 01 lớp cận chuyên.

Môn thi: các môn thi chung (*Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh*) và 01 môn chuyên. Trong đó các môn chung có đề thi cùng với đề thi tuyển sinh vào các trường THPT không chuyên.

Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Toán, chuyên Toán-Tin, chuyên Toán-Sinh dự thi môn Toán chuyên.

Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Ngữ văn dự thi môn Ngữ văn chuyên.

Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Vật lí dự thi môn Vật lí chuyên.

Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Hóa dự thi môn Hóa học chuyên.

Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Tiếng Anh dự thi môn Tiếng Anh chuyên.

Thời gian làm bài các môn chuyên: 150 phút.

5.2. Cấu trúc đề thi: Theo Công văn số 2865/SGDDĐT-GDTrH ngày 21/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 kể từ năm học 2021-2022.

5.3. Nội dung đề thi:

Trong phạm vi chương trình THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu ở lớp 9. Đề thi có tính phân hóa được trình độ học sinh. Đối với môn chuyên có nâng cao phù hợp với tuyển sinh vào trường chuyên.

Đề thi được xây dựng dựa trên cơ sở bám sát chỉ đạo về điều chỉnh tinh giản kiến thức, kỹ năng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo: “Không kiểm tra, đánh giá đối với những nội dung kiến thức đã tinh giản”.

6. Lịch thi:

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian mở đề tại phòng thi	Thời gian bắt đầu phát đề	Thời gian bắt đầu tính giờ
05/6/2022	Sáng	Ngữ văn (chung)	7 giờ 50	7 giờ 55	8 giờ 00
	Chiều	Toán học (chung)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00
06/6/2022	Sáng	Tiếng Anh (chung)	7 giờ 50	7 giờ 55	8 giờ 00
	Chiều	Văn, Lý (môn chuyên)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00
07/6/2022	Sáng	Anh, Hóa (môn chuyên)	7 giờ 50	7 giờ 55	8 giờ 00
	Chiều	Toán (môn chuyên)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00

Lưu ý: 14 giờ 00 phút ngày 04/6/2022 thí sinh tập trung tại trường thi để học nội quy thi, nhận thẻ dự thi và làm thủ tục dự thi (*thí sinh mang theo Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp THCS (nếu tốt nghiệp trước năm 2022)*) để Hội đồng coi thi kiểm tra điều kiện dự thi của thí sinh.

7. Mức thu dịch vụ tuyển sinh và chế độ miễn giảm

- Mức thu: 30 000 đồng/thí sinh.

- Chế độ miễn giảm: Miễn thu phí dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 đối với học sinh thuộc một trong các trường hợp sau: Có cha, mẹ thuộc hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; bị tàn tật, khuyết tật; mồ côi cả cha lẫn mẹ; người dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Pu Péo, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

Giảm 50% mức thu dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 đối với học sinh thuộc một trong các trường hợp: Con của gia đình cận nghèo; con gia đình kinh tế rất khó khăn; con mồ côi cha hoặc mẹ gặp khó khăn về kinh tế.

8. Cách tính điểm xét tuyển đối với các trường có tổ chức thi tuyển

8.1. Cách tính điểm xét tuyển vào trường THPT chuyên

a) Xét tuyển vào các lớp chuyên:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Toán} + \text{Ngữ Văn} + \text{Tiếng Anh} + \text{Môn chuyên} \times 2$$

b) Xét tuyển vào các lớp cận chuyên:

Điểm xét tuyển = Toán + Ngữ Văn + Tiếng Anh + Môn chuyên có điểm cao hơn (trong trường hợp thí sinh dự thi 2 môn chuyên)

8.2. Cách tính điểm xét tuyển vào trường THPT

Điểm xét tuyển = (Toán + Văn) x 2 + Tiếng Anh + điểm ưu tiên (nếu có)

9. Cách tính điểm xét tuyển đối với các trường THPT không thi tuyển

Điểm xét tuyển tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

	Xếp loại học lực				Xếp loại hạnh kiểm				
	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Giỏi	5	5	5	5	Tốt	5	5	5	5
Khá	4	4	4	4	Khá	4	4	4	4
Trung bình	3	3	3	3	Trung bình	3	3	3	3

Các trường hợp còn lại (không có trong quy định ở trên): 0 điểm.

Điểm xét tuyển = Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS + Điểm ưu tiên (nếu có).

Nếu trường hợp học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì phân biệt bằng điểm trung bình các môn cả năm lớp 9; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt bằng tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9.

10. Xét tuyển học sinh trúng tuyển vào lớp 10

10.1. Xét học sinh trúng tuyển vào các trường chuyên

- Thí sinh trúng tuyển vào trường phải có các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2.
- Xét tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

Thí sinh không trúng tuyển ở lớp chuyên thứ nhất (ưu tiên 1) thì được xét tiếp ở lớp chuyên thứ hai (ưu tiên 2). Khi xét ưu tiên 2, thí sinh phải có điểm xét tuyển cao hơn từ 01 điểm so với thí sinh đang xét ở ưu tiên 1.

- Xét tuyển vào cận chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp cận chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu lớp cận chuyên được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên tham gia tính điểm xét tuyển vào lớp cận chuyên cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

Lưu ý: Khi thí sinh đã trúng tuyển vào lớp chuyên thứ nhất thì không xét trúng tuyển vào lớp chuyên thứ hai.

10.2. Xét học sinh trúng tuyển vào các trường dân tộc nội trú.

- Thí sinh trúng tuyển vào trường phải có các bài thi đạt điểm lớn hơn 0.

- Ưu tiên xét tuyển đối với những học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng vào trường trước (nếu có). Sau đó căn cứ vào điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu theo từng nhóm tỷ lệ đối tượng học sinh theo quy định hiện hành. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng của từng nhóm học sinh có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn Toán + Văn cao hơn; có điểm thi Toán + Văn + Tiếng Anh cao hơn; có điểm trung bình các môn học (Toán, Văn, Anh) lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình chung các môn học lớp 9 cao hơn.

- Điểm trúng tuyển nguyện vọng 2, 3 của thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường lớn hơn từ 1,5 điểm so với điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 vào trường.

Lưu ý: Đối với thí sinh đăng ký dự thi vào các trường THPT chuyên, nếu không trúng tuyển mà có nguyện vọng 2 đăng ký xét tuyển vào trường thì được xem như nguyện vọng 1 đăng ký xét tuyển vào trường.

10.3. Xét học sinh trúng tuyển vào các trường THPT còn lại (có tổ chức thi).

- Thí sinh trúng tuyển vào trường phải có các bài thi đạt điểm lớn hơn 0.

- Ưu tiên xét tuyển học sinh được tuyển thẳng trước, sau đó căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn Toán + Văn cao hơn; có điểm thi môn Toán + Văn + Tiếng Anh cao hơn có điểm trung bình các môn học (Toán, Văn, Anh) lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình chung các môn học lớp 9 cao hơn.

- Điểm trúng tuyển nguyện vọng 2 (đối với thí sinh đăng ký vào trường không chuyên), nguyện vọng 3 (đối với thí sinh đăng ký dự thi vào THPT chuyên) của thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường lớn hơn từ 1,5 điểm so với điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 vào trường.

Ví dụ: Thí sinh có điểm xét tuyển là 16.5, thí sinh có đăng ký nguyện vọng 1 vào Trường THPT Nguyễn Khuyến, nguyện vọng 2 vào Trường THPT Ngô Quyền, giả sử Thí sinh không trúng tuyển vào Trường THPT Nguyễn Khuyến, điểm nguyện vọng 1 vào Trường THPT Ngô Quyền là 15, khi đó thí sinh đủ điều kiện xét trúng tuyển vào Trường THPT Ngô Quyền.

Lưu ý: Đối với thí sinh đăng ký dự thi vào các trường THPT chuyên, nếu không trúng tuyển vào trường THPT chuyên mà có nguyện vọng 2 đăng ký xét tuyển vào trường thì được xem như nguyện vọng 1 đăng ký xét tuyển vào trường.

Ví dụ: Thí sinh có nguyện vọng 1 đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên, nguyện vọng 2 đăng ký xét tuyển vào Trường THPT Phước Bình. Giả sử thí sinh này không trúng tuyển vào trường THPT chuyên, điểm thi của thí sinh này là 21 điểm (điểm xét tuyển). Giả sử điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 vào Trường THPT Phước Bình là 21 điểm. Với giả thuyết ở trên, theo quy định thì thí sinh này được xét trúng tuyển vào Trường THPT Phước Bình.

10.4. Xét học sinh trúng tuyển vào các trường THPT không tổ chức thi

- Ưu tiên xét tuyển học sinh được tuyển thẳng trước, sau đó căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí

sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm trung bình các môn của cả năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn Toán + Văn của năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học (Toán, Văn, Anh) lớp 9 cao hơn;

- Điểm trúng tuyển nguyện vọng 2 (đối với thí sinh đăng ký vào trường không chuyên), nguyện vọng 3 (đối với thí sinh đăng ký dự thi vào THPT chuyên) của thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường lớn hơn từ 1,5 điểm so với điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 vào trường.

Lưu ý: Đối với thí sinh đăng ký dự thi vào các trường THPT chuyên, nếu không trúng tuyển vào THPT chuyên mà có nguyện vọng 2 đăng ký xét tuyển vào trường thì được xem như nguyện vọng 1 đăng ký xét tuyển vào trường.

10.5. Xét học viên trúng tuyển vào các trung tâm GDNN-GDTX.

Quy định xét học viên trúng tuyển vào lớp 10 các trung tâm GDNN-GDTX: Thí sinh đã tốt nghiệp THCS, sau khi không trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT, hoặc không dự thi vào lớp 10 các trường THPT, nếu có nguyện vọng học tại các trung tâm GDNN-GDTX thì nộp hồ sơ nhập học. Thời gian trước khi năm học mới bắt đầu.

11. Tổ chức thực hiện:

Theo Kế hoạch số 755 ngoài ra còn có một số nhiệm vụ sau đây:

11.1. Các phòng GDĐT

- Chịu trách nhiệm triển khai và kiểm tra việc thực hiện các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn;

- Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn tổ chức ôn tập kiến thức, hoàn thành chương trình và xét tốt nghiệp THCS, đảm bảo đúng tiến độ cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời cho học sinh lớp 9;

- Tổ chức tư vấn cho học sinh việc lựa chọn trường THPT phù hợp với năng lực học tập và điều kiện gia đình học sinh;

- Chỉ đạo các trường THCS tuyên truyền, giải thích để học sinh và phụ huynh học sinh hiểu đúng về chủ trương, cách thức tổ chức tuyển sinh, quy chế tuyển sinh. Giúp đỡ học sinh chuẩn bị đầy đủ kiến thức, cung cấp đầy đủ, kịp thời, đúng qui định các hồ sơ có liên quan đến việc thi tuyển vào lớp 10.

- Phối hợp với đài truyền thanh tuyên truyền kế hoạch tổ chức kỳ thi, thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự thi, thời gian thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 – 2023;

- Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn không được ép buộc hoặc vận động học sinh không tham gia đăng ký dự thi vào lớp 10; không được tự ý viết phiếu đăng ký dự tuyển cho học sinh;

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra chéo công tác xét công nhận tốt nghiệp THCS;

- Lập danh sách cán bộ, giáo viên tham gia ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo và tạo điều kiện cho việc đặt các Điểm thi, Ban Chấm thi khi Sở có yêu cầu.

11.2. Các trường THPT

- Niêm yết công khai kế hoạch, hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10, chỉ tiêu tuyển sinh, kết quả thi; tổ chức học tập quy chế coi thi cho giáo viên;
- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển, nhập dữ liệu thí sinh đăng ký dự thi, cấp thẻ dự thi cho thí sinh;
- Chuẩn bị cơ sở vật chất cho Điểm thi; tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển đến nhập học;
- Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác các thông tin của học sinh trúng tuyển vào trường;
- Lưu trữ các loại hồ sơ ưu tiên của thí sinh; các loại biên bản: họp hội đồng tuyển sinh, danh sách trúng tuyển;
- Ngoài các nhiệm vụ ở trên, các trường THPT còn có các nhiệm vụ: Chọn cử cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định làm nhiệm vụ thi theo điều động của Sở.

11.3. Các trung tâm GDNN-GDTX

- Thông báo kịp thời và đầy đủ về kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023;
- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển vào trung tâm;
- Lập danh sách học viên trúng tuyển vào lớp 10 và gửi về Sở GDĐT (qua Phòng GDTrH) sau khi bắt đầu năm học mới 15 ngày.

Trên đây là hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023, Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiên cứu kỹ văn bản, thực hiện đúng hướng dẫn, đồng thời có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho học sinh, cha mẹ học sinh biết để thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VP, Phòng GDTrH.

GIÁM ĐỐC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC I

ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDTrH ngày / /2022
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Tuyển thẳng

1.1. Tuyển thẳng vào các trường THPT, các trường THCS&THPT (không tuyển thẳng vào các trường THPT chuyên, PTDTNT, THPT Hùng Vương)

Theo phân vùng tuyển sinh, học sinh được tuyển thẳng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh khuyết tật thuộc tất cả các dạng tật và mức độ khuyết tật quy định tại Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ;
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

1.2. Tuyển thẳng vào các trường phổ thông dân tộc nội trú

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Pu Péo, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ);
- Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng quy định tại Điều 18 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (Thông tư 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016) đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

2. Hồ sơ đăng ký dự thi, hồ sơ đăng ký xét tuyển, hồ sơ tuyển thẳng

2.1. Hồ sơ đăng ký dự thi

- Đơn đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT năm học 2022 – 2023 (*đính kèm theo Công văn này*).
- Giấy chứng nhận hưởng chế độ cộng điểm ưu tiên, khuyến khích (*nếu có*): Nộp bản sao có chứng thực. Trường hợp thí sinh nộp bản sao không chứng thực thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu. Người trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi có trách nhiệm đối chiếu giữa bản sao và bản chính, đồng thời ký xác nhận (ghi rõ họ tên, ký tên, đóng mộc) vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính xác thực của bản sao.
- Sổ hộ khẩu photo công chứng (*đối với thí sinh đăng ký tuyển sinh vào các trường PT DTNT*).
- Sổ hộ khẩu photo công chứng (*đối với trường hợp thí sinh học THCS tại nơi không thuộc vùng tuyển nay đăng ký dự tuyển vào trường THPT tại nơi thường trú*).

Ví dụ: Học sinh tốt nghiệp THCS tại trường THCS Tân Xuân, Đồng Xoài đăng ký dự thi vào trường THPT Lộc Ninh thì phải có hộ khẩu thường trú ở Lộc Ninh)

- Hai tấm ảnh (3x4) chụp theo kiểu chứng minh nhân dân, sau ảnh ghi rõ họ tên và ngày tháng năm sinh.

- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS trước năm 2022) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

Ghi chú: mỗi thí sinh **nộp duy nhất một hồ sơ đăng ký dự thi**. Đã nộp hồ sơ đăng ký dự thi thì không nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.

2.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Đơn đăng ký xét tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2022 – 2023 (**đính kèm theo Công văn này**).

- Giấy khai sinh hoặc bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

- Học bạ cấp THCS (bản chính).

- Bằng tốt nghiệp THCS (đối với thí sinh tốt nghiệp THCS trước năm 2022) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp THCS năm 2022).

- Giấy chứng nhận hưởng chế độ cộng điểm ưu tiên (nếu có): Nộp bản sao có chứng thực. Trường hợp thí sinh nộp bản sao không chứng thực thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu. Người trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi có trách nhiệm đối chiếu giữa bản sao và bản chính, đồng thời ký xác nhận (ghi rõ họ tên, ký tên, đóng mộc) vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính xác thực của bản sao.

- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS trước năm 2022) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

- Sổ hộ khẩu photo công chứng (đối với trường hợp thí sinh học THCS tại nơi không thuộc vùng tuyển nay đăng ký dự tuyển vào trường THPT tại nơi thường trú. **Ví dụ:** Học sinh tốt nghiệp THCS tại trường THCS Tân Xuân, Đồng Xoài đăng ký dự thi vào trường THPT Lộc Ninh thì phải có hộ khẩu thường trú ở Lộc Ninh).

Ghi chú: mỗi thí sinh **nộp duy nhất một hồ sơ đăng ký xét tuyển**. Đã nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thì không nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

2.3. Hồ sơ tuyển thẳng

- Phiếu đăng ký tuyển thẳng (**có mẫu đính kèm**)

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

- Học bạ THCS (bản chính).

- Bằng tốt nghiệp THCS (đối với thí sinh tốt nghiệp THCS trước năm 2022) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp THCS năm 2022).

- Các loại giấy tờ như: Giấy xác nhận khuyết tật của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường (*nếu có*); giấy chứng nhận học sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học (*nếu có*).

- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (*đối với người học đã tốt nghiệp THCS trước năm 2022*) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

Ghi chú: đã nộp hồ sơ đăng ký tuyển thẳng thì không nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

3. Thời gian, địa điểm thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển, tuyển thẳng

3.1. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi

3.1.1. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự thi: Từ ngày **04/5/2022** đến ngày **10/5/2022**.

3.1.2. Địa điểm thí sinh nộp hồ sơ:

+ Học sinh tốt nghiệp THCS năm 2022 thì có thể **nộp hồ sơ trực tiếp tại trường THPT** (*trường thí sinh dự thi*) hoặc nộp hồ sơ tại trường đang học lớp 9 (*nếu không có điều kiện nộp hồ sơ trực tiếp tại trường THPT đăng ký dự thi*).

+ Thí sinh tự do thì nộp hồ sơ trực tiếp tại trường THPT đăng ký dự thi.

3.2. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển (nộp các trường THPT không tổ chức thi)

3.2.1. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển: Từ ngày **10/6/2022** đến **20/6/2022**.

3.2.2. Địa điểm thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển:

+ Học sinh tốt nghiệp THCS năm 2022 thì có thể **nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp tại trường THPT** (*trường thí sinh có nguyện vọng xét tuyển*) hoặc nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển **tại trường đang học lớp 9** (*nếu không có điều kiện nộp trực tiếp tại trường THPT*).

+ Thí sinh tự do thì nộp hồ sơ trực tiếp tại trường THPT tổ chức xét tuyển.

3.3. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tuyển thẳng

- Thời gian: **Từ ngày 20/6/2022 đến ngày 10/7/2022.**

- Địa điểm: Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại trường THPT được tuyển thẳng theo quy định.

4. Nhập hồ sơ đăng ký dự thi, hồ sơ xét tuyển, hồ sơ tuyển thẳng

- Các trường THCS (có học sinh lớp 9) nhập hồ sơ đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển, tuyển thẳng đối với học sinh đang học lớp 9 năm học 2021-2022 tại trường.

Lưu ý: Các trường THCS (có học sinh lớp 9) sử dụng phần mềm VNEDU nhập hồ sơ đăng ký dự thi cho tất cả học sinh trong trường có nguyện vọng tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023 kể cả những học sinh có nguyện vọng đăng ký dự thi tại các trường THPT chuyên, Trường THPT Hùng Vương, các trường Phổ thông dân tộc nội trú.

- Các trường THPT, sử dụng phần mềm VNEDU nhập hồ sơ đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển, tuyển thẳng đối với thí sinh tự do, học sinh từ tỉnh khác.

5. Nhiệm vụ của các trường phổ thông trong việc giao nhận hồ sơ tuyển sinh, dữ liệu thi của thí sinh

5.1. Nhiệm vụ các trường có học sinh đang học lớp 9

- Tổ chức nhận hồ sơ đăng ký dự thi (*nhớ ghi đủ các nguyện vọng xét tuyển*), lệ phí dự thi của thí sinh (*khi thí sinh đề nghị*).

Lưu ý: *khi nhận hồ sơ nhớ kiểm tra vùng tuyển của thí sinh, kể cả thí sinh đăng ký dự tuyển các nguyện vọng 1, 2, 3. Trả lại hồ sơ nếu không hợp lệ.*

- Khi nhận hồ sơ tuyển sinh của thí sinh phải có biên nhận gửi cho thí sinh (*để thí sinh, phụ huynh yên tâm là nhà trường đã nhận hồ sơ dự thi của thí sinh*) đồng thời cũng phải có biên lai nhận tiền dịch vụ tuyển sinh của thí sinh.

- Tổ chức kiểm tra các thông tin ghi trên hồ sơ dự thi, không được tẩy xóa trên hồ sơ đăng ký dự thi.

- Tổ chức bàn giao hồ sơ dự thi, tiền dịch vụ tuyển sinh cho các trường THPT (*có tổ chức thi*) từ ngày **12/5/2022** đến ngày **13/5/2022** (*các trường chủ động trong việc lập danh sách và biên bản bàn giao hồ sơ dự thi*).

- Tổ chức bàn giao hồ sơ xét tuyển và giá dịch vụ xét tuyển cho các trường THPT (*không tổ chức thi*) từ ngày **25/6/2022** đến ngày **30/6/2022** (*các trường chủ động trong việc lập danh sách và biên bản bàn giao hồ sơ xét tuyển*).

5.2. Nhiệm vụ các trường THPT

5.2.1. Đối với các trường THPT có tổ chức thi tuyển lớp 10

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, tiền dịch vụ tuyển sinh do các trường có lớp 9 nộp, thời gian từ ngày **12/5/2022** đến ngày **13/5/2022**. Khi nhận hồ sơ phải có danh sách thí sinh, biên bản giao nhận gửi cho trường có lớp 9 đến nộp hồ sơ.

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, tiền dịch vụ tuyển sinh đối với thí sinh tự do; thí sinh từ tỉnh Bình Dương.

5.2.2. Đối với các trường THPT xét tuyển

Tổ chức nhận hồ sơ, tiền dịch vụ tuyển sinh của thí sinh tự do và của các trường có lớp 9 từ ngày **25/6/2022** đến ngày **30/6/2022**.

Khi nhận hồ sơ phải có biên nhận, biên bản, danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển (đối với các trường lớp 9).

5.2.3. Một số lưu ý:

- Sở GDĐT đề nghị Trường THPT chuyên Quang Trung, THPT chuyên Bình Long tiếp nhận hồ sơ những học sinh đang học lớp 9 năm 2022 trong trường hợp chưa có điểm trung bình chung lớp 9 và xếp loại tốt nghiệp THCS (*Hội đồng coi thi có trách nhiệm kiểm tra điều kiện dự thi của các thí sinh khi làm thủ tục thi*).

- Khi nhận hồ sơ nhớ kiểm tra vùng tuyển của thí sinh, kể cả thí sinh đăng ký dự tuyển các nguyện vọng 1, 2, 3. Trả lại hồ sơ nếu không hợp lệ.

- Khi nhận hồ sơ đăng ký dự thi, hồ sơ đăng ký xét tuyển, hồ sơ tuyển thẳng của thí sinh phải có biên nhận gửi cho thí sinh (*để thí sinh, phụ huynh yên tâm là nhà trường đã nhận hồ sơ dự thi của thí sinh*) đồng thời cũng phải có biên lai nhận tiền lệ phí dự thi của thí sinh.

- Ký vào biên bản giao nhận hồ sơ dự thi, danh sách thí sinh do trường có lớp 9 lập (*sau khi kiểm tra về vùng tuyển sinh; hình; đối tượng dự tuyển; các loại giấy tờ ưu tiên, khuyến khích, ...*) đồng thời phải có biên nhận lệ phí dự thi do trường có lớp 9 nộp.

- Sử dụng phần mềm tuyển sinh vào lớp 10 do Sở GDĐT cung cấp, nhập hồ sơ thí sinh đăng ký dự thi vào trường, tổ chức in kiểm dò sự chính xác thông tin giữa dữ liệu in ra và thông tin ghi trên hồ sơ của thí sinh.

- Trước **ngày 29/5/2022** hoàn thiện việc in thẻ dự thi, in các biểu mẫu phục vụ cho Hội đồng coi thi như: Danh sách trong phòng thi, Bảng ghi tên dự thi, Phiếu thu bài thi.

- Hiệu trưởng cấp thẻ dự thi cho thí sinh đăng ký dự thi.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC II

COI THI

(Kèm theo Công văn số: /SGDDĐT-GDTrH ngày / /2022
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Đối với các trường THPT có đặt Điểm thi

- Bố trí điện thoại trực thi sao cho tiện lợi cho việc liên lạc của Điểm thi khi cần thiết. Một máy vi tính có kết nối internet, máy in và các phương tiện khác phục vụ cho kỳ thi.

- Sử dụng phần mềm tuyển sinh 10 (Sở GDĐT cung cấp cho các trường) để in ấn **thẻ dự thi**, các biểu mẫu phục vụ cho Điểm thi: **Danh sách trong phòng thi, Bảng ghi tên dự thi, Phiếu thu bài thi** (có các biểu mẫu đính kèm).

- Cung cấp cho Điểm thi phần mềm tuyển sinh 10 có đầy đủ dữ liệu thí sinh đăng ký dự thi.

Lưu ý: Trường THPT chuyên Bình Long, THPT chuyên Quang Trung chuẩn bị đầy đủ máy cassette để phục vụ thi nghe môn Tiếng Anh chuyên.

2. Đối với các Điểm thi

2.1. Tổ chức coi thi

2.1.1 Thực hiện theo quy định tại chương V của Quy chế thi tuyển sinh lớp 10 hiện hành. Trong đó, cần lưu ý một số điểm sau:

a) Trước mỗi buổi thi, Trưởng Điểm thi đảm bảo các phương tiện thu, phát thông tin cá nhân (nếu có) của tất cả những người làm nhiệm vụ tại Điểm thi được lưu giữ tại phòng trực của Điểm thi. Khi cần thông tin khẩn cấp, cán bộ làm nhiệm vụ thi phải báo cáo Trưởng Điểm thi để xử lý.

b) Trưởng Điểm thi quyết định giờ phát túi đề thi còn nguyên niêm phong cho cán bộ coi thi.

c) Mỗi phòng thi phải được trang bị 1 chiếc kéo dành cho cán bộ coi thi cắt túi đề thi. Trước khi cắt túi đề thi và phát đề thi vào đúng thời điểm ghi trong lịch thi, cán bộ coi thi phải cho toàn thể thí sinh trong phòng thi chứng kiến tình trạng niêm phong của túi đề thi và lập biên bản xác nhận có chữ ký của 2 thí sinh trong phòng thi.

d) Khi gọi thí sinh vào phòng thi, cán bộ coi thi kiểm tra các vật dụng thí sinh được mang vào phòng thi theo quy định tại Quy chế thi.

đ) Ngay sau khi phát đề cho thí sinh, cán bộ coi thi yêu cầu thí sinh kiểm tra tình trạng đề thi: nếu thấy đề thi bị thiếu trang hoặc rách, nhòe, mờ, phải lập tức báo cho cán bộ coi thi để kịp thời xử lý. Nếu không phát hiện hoặc đề quá 15 phút sau khi phát đề mới báo cáo thì thí sinh phải tự chịu trách nhiệm. Tất cả những trường hợp phát sinh về đề thi cán bộ coi thi phải báo cáo cho Trưởng Điểm thi ngay sau khi phát hiện (qua cán bộ giám sát).

e) Chậm nhất 30 phút sau khi có hiệu lệnh tính giờ làm bài, Thư ký hoặc Lãnh đạo Điểm thi phải hoàn thành việc đến các phòng thi, nhận số đề thi thừa (nếu có), cùng 2 cán bộ coi thi lập biên bản giao nhận và niêm phong tại chỗ túi đựng đề thi thừa để chuyển cho Trưởng Điểm thi bảo quản.

g) Khi thu bài, cán bộ coi thi xếp các bài thi theo số báo danh từ nhỏ đến lớn. Cán bộ coi thi yêu cầu thí sinh điền vào Phiếu thu bài thi số tờ giấy thi của mình và ký xác nhận; đảm bảo không xảy ra nhầm lẫn, thiếu sót.

h) Trường hợp thí sinh điều chỉnh điểm ưu tiên thì phải yêu cầu thí sinh nộp các loại bản sao giấy tờ hoặc sổ hộ khẩu hợp lệ. Trưởng Điểm thi và lãnh đạo nhà trường ký và ghi rõ họ tên vào danh sách đề nghị điều chỉnh điểm ưu tiên hoặc điều chỉnh thông tin của thí sinh như họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh.

2.1.2 Thời gian, công việc của Điểm thi:

- Ngày 04/6/2022, 8 giờ 00 phút, Trưởng Điểm thi, các Phó Trưởng Điểm thi, các thư ký có mặt tại địa điểm thi, thực hiện các công việc sau:

- + Họp phân công nhiệm vụ cho các lãnh đạo Điểm thi;
- + Kiểm tra việc chuẩn bị cho kỳ thi, công tác phòng chống dịch COVID-19, tiếp nhận địa điểm thi, cơ sở vật chất và các phương tiện để tổ chức kỳ thi;
- + Tiếp nhận hồ sơ thi: **Danh sách trong phòng thi, Bảng ghi tên dự thi, Phiếu thu bài thi, hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh.**
- + Tiếp nhận phần mềm quản lý tuyển sinh 10.
- + Niêm yết các văn bản tại mỗi phòng thi:
 - * Danh sách thí sinh trong Phòng thi;
 - * Quy định về các vật dụng được mang vào phòng thi;
 - * Quy định về trách nhiệm của thí sinh (Điều 13 Quy chế thi);
- + Giải quyết những công việc cần thiết của kỳ thi, thống nhất những quy định về hiệu lệnh trống, phương pháp tiến hành kỳ thi, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Điểm thi;

9 giờ 30 phút:

+ Họp toàn thể thành viên của Điểm thi, nghiên cứu Quy chế thi, các văn bản, các quy định có liên quan đến kỳ thi, kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất phục vụ thi.

+ 14 giờ 00 phút, tổ chức cho học sinh học quy chế thi và làm các thủ tục dự thi, kiểm tra các điều kiện được dự thi của thí sinh như: kiểm tra giấy chứng nhận tốt nghiệp; kiểm tra học lực, hạnh kiểm lớp 9 (đối với thí sinh dự thi vào trường chuyên); kiểm tra điểm ưu tiên của thí sinh.

Lưu ý: *đối với học sinh dự thi trái tuyến phải kiểm tra hộ khẩu thường trú hoặc các loại giấy tờ cần thiết để minh chứng cho việc dự thi theo quy định, nếu trường hợp không đủ điều kiện dự thi Trưởng Điểm thi có trách nhiệm chỉ đạo thư ký lập biên bản nêu rõ lý do và tác động vào phần mềm tuyển sinh 10 in danh sách thí sinh không đủ điều kiện dự thi.*

- Ngày 05/6/2022: Tiến hành tổ chức thi theo lịch thi.

- Giao nộp bài thi:

Thời gian: Ngay sau buổi thi cuối cùng của Kỳ thi. Riêng các Điểm thi vào THPT chuyên tổ chức giao bài thi sau khi thi xong môn Tiếng Anh (môn chung) và buổi thi cuối cùng (các môn chuyên) của Kỳ thi.

Địa điểm: **Trường THCS Tân Phú, P. Tân Phú, TX Đồng Xoài.**

Nội dung giao bài thi:

Túi số 1: Đựng bài thi và 01 Phiếu thu bài thi theo phòng thi của mỗi buổi thi.

Túi số 2: Chứa các túi số 1 theo môn thi.

Túi số 3: Đựng hồ sơ coi thi, gồm bảng ghi tên đã có chữ ký của các thí sinh dự thi, 01 phiếu thu bài thi theo phòng thi của mỗi buổi thi, danh sách thí sinh vắng thi, danh sách thí sinh không đủ điều kiện dự thi (*nếu có, cập nhật và in ra từ phần mềm tuyển sinh 10*) các loại biên bản lập tại phòng thi và biên bản của Điểm thi; các đề thừa đã niêm phong.

Túi số 4 (Thùng): chứa các túi số 2 theo môn thi.

Trưởng Điểm thi chịu trách nhiệm về việc niêm phong, đóng gói, bảo quản và bàn giao trực tiếp toàn bộ bài thi và hồ sơ thi của Điểm thi cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thành phần giao bài thi: Lãnh đạo Điểm thi, thư ký và công an bảo vệ kỳ thi.

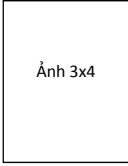
3. Chế độ báo cáo và hình thức, nội dung báo cáo

3.1 Chế độ báo cáo

Các đơn vị phải thực hiện chế độ báo cáo nghiêm túc, kịp thời, đúng biểu mẫu quy định; phải cập nhật đầy đủ số liệu của kỳ thi và kiểm tra để đảm bảo chính xác trước khi báo cáo Sở GDĐT.

3.2 Thời hạn, nội dung và hình thức báo cáo

- Báo cáo nhanh coi thi: được cập nhật theo thứ tự các buổi thi trong lịch thi, chậm nhất 10 giờ 00 đối với buổi thi sáng, 16 giờ đối với buổi thi chiều, nội dung báo cáo: Tổng số thí sinh dự thi, vắng thi, xử lý kỷ luật (nếu có, thông báo rõ họ tên, số báo danh (có biểu mẫu kèm theo)) theo số điện thoại: 02713 888703 và theo địa chỉ email: khaothikiemdinh@binhphuoc.edu.vn.



Ảnh 3x4

Số thứ tự:

(Thí sinh không ghi vào ô này)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 THPT
(*đối với các trường THPT có tổ chức thi*)
Năm học 2022-2023

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên thí sinh (*chữ in*): Nam / Nữ
2. Sinh ngày tháng năm Dân tộc:
3. Nơi sinh (*tỉnh, thành phố trực thuộc TW*):
4. Hộ khẩu thường trú (*tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh*):
.....
.....
- 4.1. Hộ khẩu thường trú và định cư từ 3 năm trở lên (tính **đến** ngày tuyển sinh):
- 4.2. Hộ khẩu thường trú và định cư từ 3 năm trở lên (tính **đến** ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:
- (*Lưu ý: Nếu thí sinh có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào các trường phổ thông dân tộc nội trú thì mới xác nhận vào mục 4.1 và mục 4.2 và nộp bản sao hợp lệ sổ hộ khẩu thường trú*)
5. HS của trường: Huyện, thị, TP: Năm TN THCS:
6. Số điện liên lạc:
7. **Đối tượng cộng điểm ưu tiên** (*ghi đối tượng ưu tiên; nếu không ưu tiên, ghi chữ “không”*)
- 7.1. Con: liệt sĩ / TB và như TB / BB mất sức 81% trở lên:
- 7.2. Con: AHLĐ / AHLĐ / BMVNAH / TB-như TB / BB mất sức <81%:
- 7.3. Là DTTS / có cha/mẹ là DTTS / người đang ở, học tại vùng ĐBKK:

8. Kết quả cấp THCS

- 8.1. Xếp loại hạnh kiểm lớp 6:; lớp 7:; lớp 8:; lớp 9:
- 8.2. Xếp loại học lực lớp 6:; lớp 7:; lớp 8:; lớp 9:
- 8.3. Xếp loại TN THCS:

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ THI (ĐKDT) VÀ XÉT TUYỂN

1. Tên trường THPT (*thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi*):
2. Nguyện vọng của thí sinh thi vào trường chuyên: Lớp chuyên thứ nhất:
- Lớp chuyên thứ hai:
- Trường thứ hai (nguyện vọng 2):
- Trường thứ ba (nguyện vọng 3):
3. Nguyện vọng của thí sinh tuyển sinh vào các trường THPT còn lại (*không chuyên*):
- Trường thứ nhất (*nguyện vọng 1*):
- Trường thứ hai (*nguyện vọng 2*):

Lưu ý:

- **Tại Mục II. “THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ THI (ĐKDT) VÀ XÉT TUYỂN”**, nếu **Mục số 1** là trường chuyên thì ghi thêm **Mục số 2**; Nếu **Mục số 1** là các trường THPT trường còn lại thì ghi thêm **Mục số 3**;

- Nếu đăng ký xét tuyển vào các trường phổ thông dân tộc nội trú thì điều kiện tuyển sinh như sau: - Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số: đã tốt nghiệp THCS và phải có hộ khẩu thường trú và định cư 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) tại tỉnh Bình Phước theo quy định hiện hành; - Đối với thí sinh là người kinh: đã tốt nghiệp THCS và phải có hộ khẩu thường trú và định cư 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tại tỉnh Bình Phước theo quy định hiện hành;

- **Tại Mục số 2, Mục số 3**, nếu học sinh không có nguyện vọng xét tuyển vào trường hoặc vào lớp chuyên thì ghi “không có nguyện vọng”. Ví dụ: học sinh Nguyễn Văn A có 01 nguyện vọng xét tuyển vào Trường THPT Đồng Phú (giả sử học sinh này không muốn xét tuyển vào trường khác). Khi đó tại mục số 3., học sinh A ghi như sau: Trường thứ nhất học sinh ghi “Trường THPT Đồng Phú”, trường thứ 2 học sinh ghi “không có nguyện vọng”.

III. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Em cam đoan những nội dung ghi trên đây là hoàn toàn chính xác. Nếu không đúng em chấp nhận hủy kết quả trúng tuyển vào trường dự tuyển.

....., ngày.....tháng.....năm 2022

Xác nhận của trường THCS
GVCN **Hiệu trưởng**

Cha mẹ học sinh
(Ký, ghi rõ họ tên)

Học sinh
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ảnh 3x4

Số thứ tự:

(Thí sinh không ghi vào ô này)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT
(đối với các trường THPT xét tuyển)
Năm học 2022-2023

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên thí sinh (*chữ in*): Nam / Nữ
2. Sinh ngày tháng năm Dân tộc:
3. Nơi sinh (*tỉnh, thành phố trực thuộc TW*):
4. Hộ khẩu thường trú (*tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh*):
.....
.....
5. HS của trường: Huyện, thị, TP: Năm TN THCS:
6. Số điện liên lạc:
7. **Đối tượng cộng điểm ưu tiên** (*ghi đối tượng ưu tiên; nếu không ưu tiên, ghi chữ “không”*)
 - 7.1. Con: liệt sĩ / TB và như TB / BB mất sức 81% trở lên:
 - 7.2. Con: AHLTVT / AHLĐ / BMVNAH / TB-như TB / BB mất sức <81%:
 - 7.3. Là DTTS / có cha/mẹ là DTTS / người đang ở, học tại vùng ĐBKK:

8. Kết quả cấp THCS

- 8.1. Xếp loại hạnh kiểm lớp 6.....; lớp 7.....; lớp 8.....; lớp 9:.....
- 8.2. Xếp loại học lực lớp 6.....; lớp 7.....; lớp 8.....; lớp 9:.....
- 8.3. Xếp loại TN THCS:.....

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Tên trường THPT (*thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển*):(Nguyên vọng 1) ;
2. Trường thứ hai (*Nguyên vọng 2*):

III. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Em cam đoan những nội dung ghi trên đây là hoàn toàn chính xác. Nếu không đúng em chấp nhận hủy kết quả trúng tuyển vào trường dự tuyển. Nguyên vọng dự tuyển ở trên em đã tham khảo gia đình và sẽ không thay đổi nguyện vọng sau khi dự thi.

....., ngày.....tháng.....năm 2022

Xác nhận của trường THCS
GVCN **Hiệu trưởng**

Cha mẹ học sinh
(Ký, ghi rõ họ tên)

Học sinh
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 – 2023

Ảnh 3x4

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường:

1. Họ và tên thí sinh (chữ in):
2. Giới tính:
3. Nơi sinh (ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương):
4. Hộ khẩu thường trú (xã/ phường, huyện/thị xã, tỉnh):
.....
5. Học sinh trường:thuộc huyện, thị:
6. Năm tốt nghiệp THCS:
7. Lý do được tuyển thăng:
.....
8. Số điện thoại gia đình:

Em xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị hủy kết quả trúng tuyển lớp 10 vào trường dự tuyển.

....., ngày tháng năm 2022

Xác nhận của trường THCS

Cha mẹ học sinh

Học sinh

GVCN

Hiệu trưởng

(ký, ghi rõ họ tên)

(ký, ghi rõ họ tên)